

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Công văn số 1443/VPUBND-TH ngày 24/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về chuẩn bị nội dung họp Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh thường kỳ kinh tế - xã hội Quý I năm 2023.

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành:

a) Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành:

Trong năm 2021 và 2022, Sở đã tham mưu ban hành 01 Nghị quyết; 01 Chương trình; 13 Quyết định; 07 Kế hoạch; 01 Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh và Tập đoàn FPT. (Phụ lục 1 kèm theo).

b) Nhiệm vụ, mục tiêu theo Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030:

STT	Nội dung	Mục tiêu đến 2025	Mục tiêu đến 2030	Kết quả đạt được
I	Phát triển Chính quyền số			
1	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Chính quyền số tỉnh An Giang cung cấp	80%	90%	chưa triển khai
2	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	70%	chưa triển khai
3	Người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử	40%	60%	100%

	được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương			(đối với người dân có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh)
4	Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến <i>mức độ 4 (toàn trình)</i>	100%	100%	100%
5	Hồ sơ (thủ tục hành chính) giải quyết trực tuyến	50%	60%	46,6% (3 tháng đầu 2023 đạt 72,9%)
6	Thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	60%	100%	100% (đối với người dân có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh)
7	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	60%	100%	100%
8	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	90% 80% 65%	100% 100% 80%	98% 96% 90%
9	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	80%	100%	100%
10	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	-	100%	100%
11	Tỷ lệ cơ quan Nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử (<i>KH Phát triển KT-XH 2021-2025 Ban hành kèm theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 23/12/2020</i>)	90%	-	30% (năm 2022: 40%)
II	Phát triển kinh tế số			

1	Tỷ lệ GRDP kinh tế số	10%	20%	ước đạt từ 4-5%
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	10%	20%	chưa có số liệu
III	Phát triển xã hội số			
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến hộ gia đình, đến xã.	80% 100%	100%	78,9% 100%
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh, thử nghiệm các công nghệ mới			Tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh
3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử (người dân từ 15 tuổi trở lên)	50%	80%	68,07%

2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh:

- Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành; tính đến ngày 16/3/2023, Hệ thống đã cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.079 dịch vụ.

- Trong đó: số lượng dịch vụ công mức độ 3 (dịch vụ công trực tuyến một phần) là 606 dịch vụ, dịch vụ công mức độ 4 (dịch vụ công trực tuyến toàn trình) là 976 dịch vụ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 95,4%; Tổng số hồ sơ TTHC được tiếp nhận 124.518 hồ sơ; Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến là 90.822 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 72,9%; Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (trực tuyến và không trực tuyến) đạt 81,8%.

- Đã thực hiện kết nối, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện kiểm thử và công khai 1.493 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100% (trừ những thủ tục đang sử dụng phần mềm chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải); kết nối với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBDH):

- Hệ thống QLVBDH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng

thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

c) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở KHĐT); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường;

- Liên thông qua Trục kết nối liên thông quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam hiện hành.

- Hiện nay, hệ thống đang trong quá trình rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung các chức năng, tính năng theo hướng dẫn tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

d) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100% (hiện nay các báo cáo được yêu cầu thực hiện qua hệ thống LRIS do VPUBND tỉnh quản lý).

đ) Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang:

*** IOC tỉnh An Giang:**

- Ngày 20/6/2022, UBND tỉnh An Giang phối hợp Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức Lễ ra mắt vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang.

- Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh đang vận hành thử nghiệm với 10 lĩnh vực với 08 nhân sự tham gia tiếp nhận thông tin (hiện nay, lĩnh vực lưu trú đã chuyển sang Bộ công an quản lý).

- UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang¹; Quy chế thử nghiệm phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản ánh thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang²

* IOC huyện, thị, thành: đã có 08/11 huyện, thị, thành phố đã ra mắt IOC và còn 3 đơn vị chưa có IOC là: Thành phố Châu Đốc, huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên.

e) Về cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước:

- UBND tỉnh đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang (Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Số lượng CQNN cung cấp dữ liệu mở: 03/09 cơ quan, đạt tỉ lệ 33,3%.

g) Hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành:

*** Sở Giao thông Vận tải:**

- Duy trì triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối GPLX qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3; Đăng ký trực tuyến mức độ 4 TTHC thuộc lĩnh vực vận tải đường bộ, gồm: cấp mới, cấp lại phù hiệu xe chạy tuyến cố định; cấp mới, cấp lại phù hiệu: xe buýt, xe taxi, xe hợp đồng, xe công ten nơ, xe đầu kéo, xe tải, xe trung chuyển, xe nội bộ; cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho doanh nghiệp – hợp tác xã- hộ kinh doanh; Tiếp nhận và cấp phép liên vận quốc tế đường bộ Việt Nam – Campuchia, Việt Nam – Lào; Campuchia – Lào - Việt Nam; cấp phép vận tải qua biên giới trên hệ thống dịch vụ trực tuyến “Một cửa Quốc gia”.

- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thường xuyên được cập nhật thông tin, tổ chức lưu trữ và khai thác dữ liệu phục vụ cho công tác chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính, in ấn giấy phép.

*** Sở Khoa học Công nghệ:**

Ứng dụng kết quả nghiên cứu từ đề tài “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ và tiềm lực khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang” do ThS. Huỳnh Lý Thanh Nhân, Trường Đại học An Giang chủ trì. Cơ sở dữ liệu KH&CN bao gồm các dữ liệu được thu thập trong khoảng thời gian từ năm 1984 - 2020, cụ thể:

¹ Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 19/5/2022;

² Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 13/6/2022.

(1) Tổng số nhiệm vụ 834 bao gồm 406 đề tài dự án cấp tỉnh, 370 đề tài cơ sở, 42 dự án chuyển giao công nghệ, 3 đề tài cấp quốc gia, 13 dự án thuộc chương trình;

(2) Về tiềm lực KH&CN gồm 296 tổ chức có tham gia hoặc phối hợp nghiên cứu khoa học. Trên địa bàn tỉnh An Giang có 150 tổ chức, trong đó có 47 tổ chức khoa học công nghệ. Dữ liệu về cá nhân có khoảng 1309 người (chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ; chuyên gia,...);

(3) Đến năm 2022, đã cập nhật bổ sung thêm 89 đề tài, dự án và các thông tin liên quan.

*** Sở Ngoại vụ:**

- Phần mềm Quản lý Cơ sở dữ liệu Việt kiều, kiều bào và công dân An Giang đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

- Phần mềm Quản lý Lãnh sự.

*** Sở Tài nguyên Môi trường:**

- Sử dụng phần mềm Quản lý thủ tục hành chính một cấp, phần mềm VBDLIS vận hành, xử lý thủ tục hành chính của ngành và liên thông trạng thái hồ sơ về Cổng dịch công của tỉnh và đồng bộ hồ sơ về Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Ứng dụng chữ ký số trên các văn bản phát hành đi, đảm bảo các văn bản đi đều được ký số điện tử (trừ văn bản mật).

- Sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử (ISO) để quản lý gửi nhận và duyệt tin bài phục vụ Trang thông tin điện tử của Sở.

- Hoạt động trang thông tin đất đai và mua bán bất động sản đã thu hút sự quan tâm của cá nhân tổ chức về đăng tin mua bán, cho thuê và hỏi thông tin về quy hoạch. Số lượng đăng tin là 135 tin.

*** Sở Tư pháp:**

- Hệ thống Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung: Tiếp nhận và xử lý 3.435 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân (đã giải quyết 3.283 hồ sơ, 152 hồ sơ đang giải quyết).

- Phần mềm công cụ quản lý Hồ sơ quốc tịch cho Sở Tư Pháp: Tiếp nhận và xử lý 105 hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (đã giải quyết 84 hồ sơ, 21 hồ sơ đang giải quyết).

- Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Đã nhập lên hệ thống 33 văn bản (trong đó: 11 Nghị Quyết, 01 Chỉ thị, 21 Quyết định).

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo: Tiếp nhận và xử lý 12 đơn, thư (trong đó khiếu nại 04, tố cáo 04, kiến nghị, phản ánh 04).

*** Sở Y tế:**

Nền tảng Quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (Bộ Y tế triển khai): cung cấp cho người dân công cụ quản lý, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng; Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm; Tính đến ngày 27/3/2023, tỉnh An Giang đã nhập liệu 5.111.026/5.333.847, đạt **95.52%** so với lũy kế tiêm thực tế theo báo cáo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

* Văn phòng UBND tỉnh:

- Hệ thống Công báo điện tử đã được nâng cấp đáp ứng yêu cầu ký số khi công bố, biên tập và phát hành Công báo điện tử theo quy định. Đồng thời đã tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

- Cổng thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh An Giang thường xuyên cung cấp thông tin hoạt động, Văn bản chỉ đạo của Thường trực UBND tỉnh; Thông tin hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh.

* Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo:

- CSDL đã đưa vào sử dụng: Cổng thông tin điện tử: www.vanhaoceo.angiang.gov.vn; Quản lý trưng bày, thuyết minh hiện vật thông qua quét mã QR; Thuyết minh di tích tự động tại các điểm di tích thông qua quét mã QR;

- CSDL đang xây dựng: Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực Du lịch;

- Đã triển khai thực hiện số hoá hơn 2000 hiện vật trưng bày tại Nhà Trưng bày Văn hóa Óc Eo và 05 điểm di tích gồm: *Di tích Gò Cây Thị A, Di tích Gò Cây Thị B, Di tích Linh Sơn Nam, Di tích Gò Út Trạnh, Di tích Gò Tháp An Lợi.*

* Cục Thuế tỉnh:

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong quản lý thuế, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp về quản lý hóa đơn điện tử, tập trung triển khai đồng bộ các ứng dụng công nghệ thông tin ở các khâu trong công tác quản lý thuế. Cụ thể:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống khai, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng etax trên Mobile hỗ trợ Người nộp thuế tra cứu nghĩa vụ thuế, nộp thuế bằng phương thức điện tử.

- Tiếp tục thực hiện hóa đơn điện tử và triển khai hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tiếp tục triển khai theo tiến độ đề án điện tử hóa khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy...

3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp:

- Ngày 29/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 Ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Triển khai đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký tài khoản đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp (Digital Business Indicators) tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn/>.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30% so với mục tiêu 30% năm 2022 (*như: thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng mạng xã hội để trao đổi, quảng bá hình ảnh (ZALO, Facebook,...), họp trực tuyến (zavi, zoom, google meet,...)*).

- Các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục liên kết với các ngân hàng, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn tại văn bản số 288/KH-UBND ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh An Giang ban hành kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.160;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các địa phương, trường học, cơ sở y tế, bệnh viện trên địa bàn tỉnh qua chuyển khoản và thẻ POS tại Bệnh viện Hạnh Phúc, Bệnh viện Nhật Tân, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Bệnh viện Sản Nhi,...

- Đẩy mạnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu nghĩa vụ thuế, đăng ký thuế,... bằng phương thức điện tử trên hệ thống dịch vụ thuế điện tử (eTax, eTax Mobile), đã giúp tiết kiệm được rất nhiều chi phí. Các thủ tục đã được thực hiện vô cùng nhanh chóng, giúp cho thời gian hao phí trước đây tính bằng giờ, bằng ngày thì nay tính bằng phút.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Tham mưu UBND tỉnh danh sách thành viên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang³ và đã tổ chức tập huấn diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh năm 2022.

- Triển khai thực hiện xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang: Đã phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của 37/39 hệ thống thông tin đạt tỷ lệ 94,8%. (phụ lục 2).

6. Tình hình triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang:

- Danh mục dự án, kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2020-2025 (phụ lục 3).

- Danh mục dự án, kế hoạch vốn đầu tư thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2020-2025 (phụ lục 4).

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ thực hiện Chương trình chuyển đổi số (Phụ lục 5).

- Năm 2023 là năm dữ liệu số, nên các dự án trọng tâm của chuyển đổi số năm 2023 được nêu tại Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023.

+ Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang: Dự án đã có chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc chủ trương đầu tư dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. Tổng mức đầu tư dự án: 41.928 triệu

³ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 29/8/2022.

đồng (Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh 2021-2025). Sở TT&TT đang hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực: Dự án đã có chủ trương đầu tư tại Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực”. Tổng mức đầu tư dự án: 18.809 triệu đồng (Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh 2021-2025). Sở TT&TT đã trình Sở KH&ĐT thẩm định để làm căn cứ trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án.

Ngoài ra, thực hiện theo nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 (dự thảo) có nội dung An Giang "Tổ chức triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng trên phạm vi toàn quốc" và Triển khai thí điểm xã nông thôn mới thông minh (xã Thoại Giang) theo Quyết định số 969/QĐ-BNN-VPĐP ngày 16/3/2023 về Phê duyệt danh mục mô hình thí điểm do Trung ương chỉ đạo thuộc Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (Đợt 1).

7. Các chương trình khác liên quan đến Chuyển đổi số:

Ngoài các nội dung triển khai theo Chương trình 553/CTr-UBND thì UBND tỉnh An Giang, Ban chỉ đạo chuyển đổi số đã ban hành nhiều văn bản liên quan triển khai đảm bảo theo yêu cầu của Trung ương như:

7.1. Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022:

- Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội:

+ Đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11/11 huyện với tổng cộng 6.517 thành viên. Đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn cài đặt, sử dụng các nền tảng số bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp như tạo tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt (VNPT Pay, Viettel Money, ...), Sổ sức khỏe điện tử, Bảo hiểm xã hội (VssID)...

- Triển khai các nền tảng số quốc gia ưu tiên sử dụng do Bộ, ngành Trung ương triển khai với 878 học viên tham gia bằng hình thức trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các địa phương, trường học, cơ sở y tế, bệnh viện trên địa bàn tỉnh qua chuyển khoản và thẻ POS tại Bệnh viện

Hạnh Phúc, Bệnh viện Nhật Tân, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Bệnh viện Sản Nhi,...

- Triển khai thực hiện xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang:

+ Tổng số hệ thống thông tin: 39;

+ Tổng số hệ thống thông tin đã được phân loại (đã xác định được loại hình hệ thống thông tin): 39, đạt tỉ lệ 100%;

+ Tổng số hệ thống thông tin đã xây dựng HSDXCĐ: 39, đạt tỉ lệ 100%;

- Tổng số HSDXCĐ đã được phê duyệt: 37, đạt tỉ lệ: 94,8%;

+ Tổng số HSDXCĐ đã được thẩm định: 02 (Mạng TSLCD Cấp II của Viễn thông An Giang và Viettel An Giang);

- Đã thực hiện triển khai hệ thống trả lời thủ tục hành chính tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hỗ trợ phục vụ người dân, doanh nghiệp giải đáp thắc mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Đã thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC).

- Đã thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang (Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

7.2. Mục tiêu theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/6/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang về Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022:

TT	Nội dung	Mục tiêu 2022	Kết quả	Ghi chú
I	Phát triển hạ tầng số			
a)	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	85%	69,2%	Chưa đạt
b)	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	75%	83,06%	Vượt mục tiêu
II	Phát triển chính phủ số			
a)	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	80%	93%	Vượt mục tiêu
b)	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	50%	46,6% 72,9%	Chưa đạt 3 tháng đầu 2023

c)	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022)	100%	100%	Đạt mục tiêu
d)	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến	50%	100%	Vượt mục tiêu
đ)	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng)	50%	33%	Chưa đạt
III	Phát triển kinh tế số và xã hội số			
a)	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	30%	30%	Đạt mục tiêu
b)	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	100%	Đạt mục tiêu
c)	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	50%	-	chưa có số liệu
d)	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	7%	-	chưa có số liệu
đ)	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	65-70%	68,07%	Đạt mục tiêu

7.3. Triển khai đánh giá chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI):

- Thực hiện chuyển đổi số trên 3 trụ cột Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Với nhiệm vụ trọng tâm của Chính quyền số là lấy người dân làm trung tâm; nâng cao năng lực quản trị và dự báo tình hình tốt hơn thì thực hiện tốt Cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; năng lực quản trị và dự báo phải dựa vào Bigdata, AI...; Kinh tế số nhằm giúp phát triển doanh nghiệp và tăng trưởng GDP tỉnh; Xã hội số là triển khai các nền tảng số, giúp người dân sử dụng các tiện ích do CQNN, DN triển khai, nâng cao dân trí; rút ngắn khoảng cách giữa người dân nông thôn và thành thị khi sử dụng các nền tảng số.

- Năm 2021, An Giang xếp hạng 42/63 với tổng điểm 346,2 điểm. Điểm tự chấm năm 2022 là 531,17 điểm (tăng 84,97 điểm) và tiếp tục cập nhật bổ sung số liệu theo văn bản 320/CĐSQG-DVS ngày 31/3/2023. (phụ lục 6)

7.4. Hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia:

- Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10 hàng năm); Quyết định

số 1092/QĐ-BTTTT ngày 16/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang và Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai tổ chức thực hiện “*Chuỗi sự kiện Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022*” hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (đính kèm báo cáo số 296/BC-STTTT ngày 11/11/2022).

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Một số nội dung mục tiêu đề ra, Bộ, ngành TW chưa hướng dẫn xác định được cách thức thu thập thông tin đánh giá tỷ lệ (Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực).

- Sự quan tâm, chỉ đạo đối với công tác chuyển đổi số của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao dẫn đến việc triển khai các nhiệm vụ đề ra còn chậm trễ so với quy định như: cung cấp chỉ số DTI, cung cấp số liệu về viễn thông công ích, triển khai xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai hướng dẫn khai thác CSDL quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, quy trình gửi nhận văn bản điện tử, cung cấp số liệu về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT, trang thiết bị phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ở bộ phận một cửa các cấp; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nhập và xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh chưa đảm bảo,...

- Nguồn lực tài chính của Tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án của ngành ít so với yêu cầu; vì vậy, ảnh hưởng lớn đến việc triển khai các nhiệm vụ của ngành trong Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh; các dự án hầu như phải phải lùi thời gian triển khai, hiện tại có 02 được ghi vốn chuẩn bị cho năm 2023 (dự án Triển khai trung tâm dữ liệu và IOC tỉnh; dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực).

- Nhận thức của người dân về chuyển đổi số còn hạn chế.

- Về đảm bảo an toàn, an ninh mạng: Công tác đảm bảo an toàn thông tin tại một số cơ quan, cũng như việc rà soát, cập nhật lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn của Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang mất nhiều thời gian (phải thực hiện trên từng máy), trong khi số lượng cán bộ CNTT tại đơn vị ít nên việc tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Số lượng công chức chuyên trách/ phụ trách về CNTT ở cấp huyện và xã còn rất thấp, công chức kiêm nhiệm chưa có kiến thức chuyên sâu và thường

xuyên thay đổi vị trí công tác dẫn đến việc công chức mới phụ trách còn gặp những khó khăn nhất định.

- Đối với thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở y tế: Đặc thù của bệnh viện là chi phí tạm ứng liên tục, hiện tại các ngân hàng vẫn tính phí như một giao dịch, phát sinh chi phí giao dịch theo quy định hiện hành.

- Điều kiện về thiết bị cũng như trình độ, kỹ năng khai thác sử dụng các nền tảng số của người dân vẫn còn hạn chế, còn tâm lý e ngại; ứng dụng các phần mềm Dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính phần lớn vẫn nhờ cán bộ tại bộ phận một cửa nhập hồ sơ lên cổng dịch vụ công.

- Việc ứng dụng CNTT vào các ngành, lĩnh vực còn hạn chế. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, tuyên truyền, quảng bá du lịch, cổ động trực quan... vẫn còn thiếu thốn, lạc hậu và chưa được đầu tư đúng mức.

- Khả năng sử dụng Cơ sở dữ liệu (CSDL) và các ứng dụng Chuyển đổi số của CBCS-VC, người lao động của một số đơn vị chưa bắt kịp với tốc độ phát triển cao của công nghệ thông tin.

- Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai các thủ tục để thực hiện Quyết định 313/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh nguồn kinh phí và thời gian thực hiện Đề cương và dự toán chi tiết hạng mục "Nâng cấp trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư", tuy nhiên chưa được phân bổ kinh phí thực hiện. Do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét cấp bổ sung kinh phí cho nhiệm vụ này.

- Triển khai Nghị quyết 01-NQ/TU và Chương trình số 553/CTr-UBND đang gặp khó khăn khi triển khai thực hiện (Sở TTTT có buổi trao đổi với Sở Tư pháp về thực hiện 02 văn bản trên).

- Việc triển khai IOC là nhiệm vụ mới, đa số là thí điểm nên mô hình tổ chức thực hiện chưa nhất quán; các thành viên trực IOC đa số là kiêm nhiệm, chưa có chế độ. (Hiện tại, có 45/63 tỉnh triển khai IOC tỉnh, chủ yếu là thí điểm; khoảng 10 tỉnh có đầu tư chính thức).

- Thí điểm triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây lúa trên địa bàn tỉnh, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc cơ bản đã hoàn thành năm 2022, dự kiến sẽ tiếp tục giao tỉnh An Giang "Tổ chức triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng trên phạm vi toàn quốc" (theo dự thảo Kế hoạch hoạt động của UBQGCĐS năm 2023); dự kiến kinh phí cao (theo báo giá của Viettel khoảng 10 tỷ đồng).

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa ban hành hướng dẫn chi tiết các nội dung triển khai CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Từ đó, sở chưa triển khai được nhiệm vụ ngành tại tỉnh (Vốn sự nghiệp và vốn đầu tư).

- Trục kết nối liên thông của ngành Thuế với các cơ quan khác được thực hiện tập trung tại Tổng cục Thuế. Do vậy, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh An Giang, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư thì Cục Thuế phải xin ý kiến và chờ hướng dẫn tập trung của Tổng cục Thuế.

- Ngành Công thương:

- + Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan “định kỳ hàng năm thực hiện thu thập số liệu, thống kê phân tích hoạt động thương mại điện tử của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

- + Thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCDS của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang ngày 09 tháng 6 năm 2022 về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022. Trong đó phân công Giám đốc Sở Công Thương: “chủ trì, thực hiện thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7% và tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%”. Hiện nay, dưới góc độ ngành công thương, Sở Công Thương chưa thể quản lý và thống kê được số liệu này và đây cũng là khó khăn chung của cả nước (mặc dù thời gian qua, Sở Công Thương đã có văn bản kiến nghị Bộ Công Thương hỗ trợ cung cấp số liệu này nhưng tỉnh chưa nhận được phản hồi từ Bộ). Đồng thời cũng chưa thống kê được số lượng doanh nghiệp có xây dựng website thương mại điện tử và số lượng doanh nghiệp có tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử (theo yêu cầu tại Quyết định số 88/QĐ-BCĐCDS), để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- + Thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt vẫn còn một số hạn chế: Sức cạnh tranh của các sàn thương mại điện tử của Việt Nam còn hạn chế; Cần nhiều thời gian, nguồn lực để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp việc đưa sản phẩm, hàng hóa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử (quá trình doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử còn gặp khó khăn do doanh nghiệp chưa có sự chuẩn bị kỹ càng về sản phẩm, mẫu mã, bao bì, hình ảnh cũng như chưa nắm vững các bước, hồ sơ để có thể đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử); Chất lượng hàng hóa, dịch vụ trong thương mại điện tử vẫn chưa được kiểm soát tốt, cơ chế đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng còn hạn chế... điều này cũng tạo nhiều tâm lý hoang mang, e ngại cho việc thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt; Các ví điện tử vẫn chưa liên thông, chưa giao

dịch được với nhau; Các phí phát sinh khi giao dịch chưa thật sự thu hút đối với người có thu nhập thấp.

- Ngành Tư pháp:

+ Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 thường xuyên bị quá tải, không thể đăng nhập vào để tiếp nhận và xử lý hồ sơ cho người dân.

+ Đối với hồ sơ thuộc thủ tục đăng ký khai sinh, trường hợp đăng ký cho con không có tên cha hoặc mẹ nhưng, khi kết nối liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) thì bắt buộc cần phải gửi đầy đủ các trường dữ liệu thông tin của cha và mẹ, nếu không sẽ không thể gửi dữ liệu hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh đến Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2023

- Tham mưu ban hành Chương trình triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 về Chuyển đổi số và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU và Chương trình 553/Ctr-UBND về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá Chuyển đổi số (DTI) tỉnh An Giang;

- Triển khai Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang;

- Triển khai Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh An Giang (SOC)

- Triển khai CSDL chuyên ngành của các đơn vị như y tế, giáo dục, nông nghiệp;

- Triển khai Cổng dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch IPv6 trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành để thực hiện năm 2023 theo Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ TTTT Phê duyệt "Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025".

- Triển khai thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về Chuyển đổi số tại phiên họp lần thứ 5.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số năm 2023 (khi được ban hành);

- Triển khai thí điểm mở rộng (giai đoạn 3) giải pháp giám sát an toàn thông tin và xử lý mã độc (Viettel Endpoint Detection & Response) theo văn bản số 996/VPUBND-KGVX ngày 06/3/2023 đã được Phó chủ tịch UBND tỉnh Trần

Anh Thư thống nhất triển khai theo Kế hoạch số 23/STTTT-TTCNTT&TT ngày 14/02/2023);

- Phát triển không gian số tỉnh An Giang dự kiến ra mắt vào tháng 4 - 5 năm 2023.

- Khu Công nghệ thông tin tập trung: phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện giải phóng mặt bằng và san lấp mặt bằng Khu Công nghệ thông tin tập trung (dự kiến quý IV san lấp mặt bằng).

- Tổ chức triển khai “Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh An Giang (Nội dung: Giảm nghèo về thông tin)”; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; CTMTQG Xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 924/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch Thuê dịch vụ cung cấp, triển khai tập huấn, vận hành sử dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông điện tử triển khai toàn tỉnh An Giang và thuê hệ thống camera quan sát tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn năm 2023-2029 (60 tháng).

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh triển khai dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang; dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để tạo được sự đồng thuận, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, kiến thức số, kỹ năng số cho CBCC-VC, người lao động, trong đó đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc để khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu giải pháp huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho tỉnh; ưu tiên đối với phát triển kinh tế số, xã hội số.- Triển khai các giải pháp phát huy mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng của tỉnh hỗ trợ triển

khai nhanh, có hiệu quả về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến cấp cơ sở, phường, xã, khóm, ấp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Hiện nay, tỉnh có 08 doanh nghiệp viễn thông, theo thống kê 2022, ước tính doanh thu của 06 doanh nghiệp viễn thông lớn đạt trên 2.544 tỉ, nộp thuế trên 68 tỉ tương ứng chỉ chiếm khoảng 2,7% doanh thu. Tuy nhiên, hầu hết các Doanh nghiệp lớn đều nộp doanh thu về Tổng công ty nên không nộp tại địa phương sẽ ảnh hưởng đến chỉ số GRDP của tỉnh. Do đó, đề xuất lãnh đạo UBND tỉnh làm việc, vận động các tổng tập đoàn để lại nguồn thu tại địa phương, hoặc tăng cường đầu tư, hỗ trợ các dự án cho địa phương để đảm bảo phát triển bền vững.

- Để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số thì cần thành lập Hội tin học tỉnh An Giang để thực hiện các nhiệm vụ triển khai các ứng dụng, công nghệ mới, chuyển đổi số từ sự hỗ trợ của Hội tin học Việt Nam, Hội tin học Thành phố Hồ Chí Minh cho tỉnh An Giang trong thời gian tới.

- Đề xuất tổ chức học tập kinh nghiệm đối với các tỉnh, thành đã triển khai IOC thành công để qua đó sớm xác định mô hình phù hợp cho An Giang. Bên cạnh đó cần có chính sách cho công chức, viên chức đối với trường hợp kiêm nhiệm trực tại IOC.

- Ngành Công thương: Để thực hiện tốt công tác phát triển thương mại điện tử trong thời gian tới, kiến nghị Tổng cục Thống kê xem xét, hỗ trợ cho tỉnh An Giang nói riêng và các tỉnh trong cả nước nói chung bổ sung thêm trường thông tin vào Kế hoạch điều tra thống kê quốc gia hàng năm, cụ thể:

+ Doanh thu thương mại điện tử?

+ Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử?

+ Doanh nghiệp có xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm cả website bán hàng, website giới thiệu sản phẩm, dịch vụ)?

+ Doanh nghiệp có tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử?

- Ngành Tư pháp:

+ Kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cấp, đảm bảo hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 hoạt động ổn định.

+ Kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông chỉnh sửa Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đối với kết nối liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, trường hợp đăng ký không có tên cha hoặc mẹ nhưng, thì có phần chọn lựa không có thông tin cha hoặc mẹ để tạo thuận lợi cho công chức trong việc tiếp nhận hồ sơ.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: (1) Tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số; bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để việc triển khai và áp dụng công nghệ mới được đồng bộ và thuận lợi. (2) Hướng dẫn thủ tục thực hiện nghiệp vụ công tác chuyển đổi số theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCĐ CDS tỉnh AG;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Cường